

TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI

KHOA TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

BỘ MÔN NGÂN HÀNG

-----***-----

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI 2

Ngành: Tài chính - Ngân hàng
Chuyên ngành đào tạo: Ngân hàng

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:

Tiếng Việt: NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI 2

Tiếng Anh: Commercial banking 2

Mã học phần: DTN.01.06

Số tín chỉ: 03

Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 138 tiết

- + Lý thuyết: 28 tiết
- + Bài tập, kiểm tra : 14 tiết
- + Thực hành và thảo luận nhóm 06 tiết
- + Tự học: 90 tiết

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngân hàng, Khoa Tài chính- Ngân hàng

Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

STT	Họ và tên GV	SĐT-Email	Đơn vị công tác
1	ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền	ĐT: 0974587386; Email: Huyenntt@fbu.edu.vn	Viện TC-NH
2	ThS. Hoàng Hồng Hạnh	ĐT: 0943157062; Email: hoanghonghanh@fbu.edu.vn	Viện TC-NH
3	ThS. Phạm Thị Hồng Nhung	ĐT: 0975522885; Email: nhungpth@fbu.edu.vn	Viện TC-NH
4	ThS. Bùi Thị Vân Anh	ĐT: 0389351953 Email: buithivananh@fbu.edu.vn	Viện TC-NH

2. Các môn học tiên quyết:

- Lý thuyết tài chính tiền tệ
- Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại 1

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ tín dụng của NHTM. Vận dụng kiến thức chuyên ngành để thực hiện tốt các nghiệp vụ trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng khác. Nghiệp vụ tín dụng bao gồm: cho vay, bảo lãnh, bao thanh toán, cho thuê TC, chiết khấu, nghiệp vụ CTD khác phát sinh trong quá trình hoạt động của ngân hàng thương mại.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ tín dụng của NHTM. Vận dụng kiến thức chuyên ngành để thực hiện tốt các nghiệp vụ trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng khác

Sử dụng được các kỹ năng để thực hiện được nghiệp vụ tín dụng bao gồm: cho vay, bảo lãnh, bao thanh toán, cho thuê TC, chiết khấu, nghiệp vụ CTD khác phát sinh trong quá trình hoạt động của ngân hàng thương mại.

Rèn luyện khả năng làm việc độc lập, khả năng làm việc nhóm, khả năng thuyết trình

Giúp sinh viên phát triển được năng lực tự chủ, tự định hướng, có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, thích nghi với sự thay đổi của môi trường làm việc

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO – Courses learning outcomes)

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

CLO 01: Giải thích được kiến thức cơ bản tiếp nhận được các kiến thức tổng hợp và chi tiết cụ thể về nghiệp vụ tín dụng của NHTM

CLO 02: Vận dụng kiến thức của chuyên ngành để thực hiện tốt các nghiệp vụ trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng khác: cho vay, bảo lãnh, bao thanh toán, cho thuê tài chính, chiết khấu, nghiệp vụ cấp TD khác.

CLO 03: Thực hiện được các nghiệp vụ cấp tín dụng phát sinh trong quá trình hoạt động của ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng khác; Rèn luyện được khả năng tính toán các bài tập liên quan đến nghiệp vụ cấp tín dụng.

CLO 04: Rèn luyện khả năng làm việc độc lập, khả năng làm việc nhóm, khả năng thuyết trình

CLO 05: Thể hiện ý thức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp; năng lực tự chủ, tự định hướng, có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, thích nghi với sự thay đổi của môi trường làm việc

4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):

	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1			M							
CLO 2			H							
CLO 3					M					

CLO 4							M	M		
CLO 5									M	M
TỔNG HỢP TOÀN BỘ HỌC PHẦN			M,H		M		M	M	M	M

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5
Phương pháp thuyết giảng	H	H	H	H	
Phương pháp phát vấn	H	H	H	H	
Phương pháp dạy học nhóm, cặp (thảo luận, làm bài tập, bài tập lớn theo nhóm)	H	H	H	H	H
Hướng dẫn tự học	M	M	M	M	
Thuyết trình tích cực	H	H	H	H	M

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Hình thức đánh giá	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5
Chuyên cần (tham gia đủ 100% số buổi)					
Hoạt động cá nhân tại lớp (phát biểu, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV)	H	H	H	H	
Hoạt động cá nhân tại nhà (tự học ở nhà theo y/c của gv, tìm kiếm tài liệu, làm bài tập về nhà, viết chuyên đề)	M	M	M	M	
Hoạt động nhóm (chuẩn bị bài thuyết trình, trình bày bài thuyết trình, phát biểu bảo vệ ý kiến của nhóm tại lớp)	H	H	H	H	H

Thực hành (tập diễn tình huống, thực tập, chữa bài tập)	H	H	H		H
Kiểm tra giữa kỳ	H	H	H	H	
Kiểm tra cuối kỳ (tự luận/ vấn đáp/ trắc nghiệm)	H	H	H	H	

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

5. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương, bài
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp
- Chuẩn bị bài tập thảo luận cá nhân, nhóm được giao.
- Tham gia hai bài kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần.

6. Học liệu:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

[1] Giáo trình Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại, Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội, TS. Vũ Thị Lợi, NXB Thống kê, năm 2014.

[2] Câu hỏi và Bài tập tài Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại, Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội, ThS. Vũ Thị Thúy Hương, NXB Thống kê, năm 2016.

6.2. Tài liệu tham khảo:

+ Giáo trình Quản trị Ngân hàng thương mại (2019), PGS.TS Đinh Xuân Hạng – TS Nghiêm Văn Bảy, NXB Tài chính, năm 2019

+ Giáo trình Quản trị dịch vụ khác của NHTM -PGS.TS Đinh Xuân Hạng – TS Nghiêm Văn Bảy, NXB Tài chính, năm 2019

+Thời báo kinh tế Việt Nam, **Kinh tế Việt Nam và thế giới**, xuất bản hàng năm.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần Nghiệp vụ NHTM 2 bao gồm 5 chương, Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ tín dụng của NHTM. Vận dụng kiến thức chuyên ngành để thực hiện tốt các nghiệp vụ trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng khác. Nghiệp vụ tín dụng bao gồm: cho vay, bảo lãnh, bao thanh toán, cho thuê TC, chiết khấu, nghiệp vụ CTD khác phát sinh trong quá trình hoạt động của ngân hàng thương mại.

8. Kế hoạch giảng dạy:

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CDR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT (tiết)	BT (tiết)	TLN, TH (tiết)	KT (tiết)				
Bài 1	Giới thiệu môn học, các quy định chung Chương 1: TỔNG QUAN VỀ NGHIỆP VỤ TÍN DỤNG CỦA NHTM 1.1. Khái niệm tín dụng 1.2 Phân loại tín dụng	3				5	CLO1 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn,	Trên lớp: Nghe giảng, Thảo luận nhóm đặt câu hỏi có liên quan, trả lời câu hỏi Về nhà: Ôn lại nội dung trên lớp. Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn
Bài 2	1.3. Một số quy định về hoạt động cấp tín dụng của NHTM Việt Nam 1.3.1 Những trường hợp không được cấp tín dụng 1.3.2 Những trường hợp hạn chế cấp tín dụng 1.3.3 Giới hạn tín dụng 1.4 Quy trình cấp tín dụng	3				5	CLO1 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn	Trên lớp: Nghe giảng, Thảo luận nhóm đặt câu hỏi có liên quan, trả lời câu hỏi Về nhà: Ôn lại nội dung trên lớp. Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn
Bài 3	CHƯƠNG 2: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NGHIỆP VỤ CHO VAY 2.1. Khái niệm 2.2 Phân loại cho vay 2.2.1 Cho vay từng lần		2	1		6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn Tổ chức học tập theo	Trên lớp: Nghe giảng, Thảo luận nhóm đặt câu hỏi có liên quan, trả lời câu hỏi Về nhà: Ôn lại nội dung trên lớp. Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn

	2.2.2 Cho vay theo hạn mức 2.2.3 Chiết khấu 2.2.4 Thấu chi							nhóm	
Bài 4	2.3 Các yếu tố cơ bản của khoản vay 2.3.1 Số tiền cho vay 2.3.2 Thời hạn cho vay 2.3.3 Lãi suất cho vay 2.4 Một số quy định pháp lý về cho vay 2.4.1 Nguyên tắc cho vay	3				5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn	- Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn - Thực hiện câu hỏi trắc nghiệm trong sách BT (Tài liệu bắt buộc 2 – Bài tập nghiệp vụ NHTM)
Bài 5	2.4.2 Điều kiện cho vay 2.4.3 Đối tượng cho vay 2.4.4 Bảo đảm tiền vay	3				5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn	Trên lớp: Nghe giảng, Đặt câu hỏi có liên quan, trả lời câu hỏi Về nhà: Ôn lại nội dung trên lớp. Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn
Bài 6	2.4.5 Phương pháp tính lãi 2.4.6 Hợp đồng cho vay 2.5. Quy trình cho vay	1	2			6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn	Trên lớp: Nghe giảng, Đặt câu hỏi có liên quan, trả lời câu hỏi Về nhà: Ôn lại nội dung trên lớp. Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn
Bài 7	Tổng kết chương và Chữa bài tập chương 2	1	1		1	6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn Tổ chức học tập theo nhóm	Trên lớp: Nghe giảng, Đặt câu hỏi có liên quan, trả lời câu hỏi

Bài 8	Chương 3: NGHIỆP VỤ CHO VAY TIÊU DÙNG 3.1 Khái niệm 3.2 Đặc điểm cho vay tiêu dùng 3.2.1 Đối tượng vay 3.2.2 Nguồn trả nợ 3.2.3 Các đặc điểm khác 3.3 Các sản phẩm cho vay tiêu dùng 3.4 Thẩm định cho vay tiêu dùng	3				6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn	Về nhà: Ôn lại nội dung trên lớp. Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn
Bài 9	Tổng kết chương và Chữa bài tập chương 3 Kiểm tra bài 1	3				6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn	Trên lớp: Nghe giảng, Đặt câu hỏi có liên quan, trả lời câu hỏi Về nhà: Ôn lại nội dung trên lớp. Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn
Bài 10	CHƯƠNG 4: NGHIỆP VỤ CHO VAY SẢN XUẤT KINH DOANH 4.1 Nghiệp vụ cho vay bổ sung VLĐ 4.1.1 Khái niệm 4.1.2 Đặc điểm 4.1.3 Thẩm định cho vay bổ sung VLĐ 4.2 Cho vay theo DADT	3				6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn	Trên lớp: Nghe giảng, Đặt câu hỏi có liên quan, trả lời câu hỏi Về nhà: Ôn lại nội dung trên lớp. Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn
Bài 11	4.1.1 Khái niệm 4.1.2 Đặc điểm 4.1.3 Thẩm định cho vay theo	1	2			6	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết giảng, Phát	-Chữa bài tập trong sách BT NV NHTM

	DAĐT						CLO4 CLO5	vấn	
Bài 12	4.3 Cho vay đồng tài trợ 4.3.1 Khái niệm 4.3.2 Quy trình nghiệp vụ cho vay đồng tài trợ Tổng kết chương và Chữa bài tập chương 4		2		1	6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn	- Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn
Bài 13	Chương 5: NGHIỆP VỤ CẤP TÍN DỤNG KHÁC CỦA NHTM 5.1 Nghiệp vụ bảo lãnh 5.1.1 Khái niệm và phân loại 5.1.2 Một số quy định về bảo lãnh 5.1.2 Quy trình nghiệp vụ bảo lãnh			3		6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn Tổ chức học tập theo nhóm	- Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn
Bài 14	5.2 Nghiệp vụ cho thuê tài chính 5.2.1 Khái niệm 5.2.2 Một số quy định về Cho thuê tài chính 5.2.3 Quy trình nghiệp vụ cho thuê tài chính	3				5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn	
Bài 15	Tổng kết chương và chữa bài tập chương 5 Kiểm tra bài 2	2	1			5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn	Trên lớp: Nghe giảng, Thảo luận nhóm đặt câu hỏi có liên quan, trả lời câu hỏi Về nhà: Ôn lại nội dung trên lớp. Đọc trước tài liệu theo

									hướng dẫn
Bài 16	Thuyết trình theo nội dung đã phân công		2	1		6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	Trên lớp: Nghe giảng, Thảo luận nhóm đặt câu hỏi có liên quan, trả lời câu hỏi Về nhà: Ôn lại nội dung trên lớp. Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn
	Tổng số tiết	28	12	6	2	90			
	Tổng tiết chuẩn	28	12	3	2	90			

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường:

- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): máy chiếu, laptop, bút dạ viết bảng, phấn, bút chỉ slide.

10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá:

10.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:

Kiểm tra – đánh giá thường xuyên và kiểm tra – đánh giá định kỳ.

10.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ

Hình thức đánh giá	Phần trăm	Yêu cầu chung, mục đích, cơ sở lý luận, minh chứng
1. Chuyên cần (kiểm tra đánh giá thường xuyên trên lớp: 01 điểm)	10%	<p>Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> Sinh viên có mặt, tham gia đầy đủ 100% buổi học, giờ học. Sinh viên tích cực phát biểu. <p>Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đánh giá thái độ học tập: sự chăm chỉ, nghiêm túc, kỷ luật, sự hào hứng, say mê học tập.

2. Viết bài theo chủ đề (kiểm tra định kỳ: 1-2 bài)	10 %	Yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> Sinh viên làm việc độc lập. Sinh viên sẽ viết các bài theo các chủ đề đã học (khoảng 3-4 chủ đề). Điểm của sinh viên sẽ được đánh giá là điểm trung bình cộng của các bài viết. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> Giúp sinh viên hệ thống lại kiến thức, phát triển kỹ năng phân tích, kỹ năng trình bày vấn đề bằng văn bản, kỹ năng lập luận.
3. Kiểm tra giữa kỳ (trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp)	20%	Yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> Sinh viên thực hiện bài kiểm tra trong khoảng thời gian nhất định. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> Ghi nhớ kiến thức đã học. Có biện pháp cải tiến phương pháp học tập để đạt kết quả tốt hơn vào cuối kỳ.
4. Thi hết học phần (tự luận)	60%	Yêu cầu chung: <ul style="list-style-type: none"> Sinh viên nghiên cứu kỹ các mục tiêu của bài tập cần đạt. Đọc, ghi nhớ tài liệu để có cơ sở lý thuyết cho bài tập phân tích tình huống. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> Khuyến khích sinh viên chủ động tìm tòi, nghiên cứu. Tăng cường khả năng quan sát, tư duy và lập luận logic và phê phán.

10.2. Miêu tả chi tiết các bài tập và bộ tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá (Rubrics định tính cho bài thi hết học phần tự luận)

Mức chất lượng	Điểm	Mô tả mức chất lượng	Ghi chú
Xuất sắc	9-10	Nội dung đầy đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. Có phân tích mở rộng (phân tích đúng hướng và đủ ý). Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, xúc tích, logic. Không có lỗi về thuật ngữ chuyên môn. Không có lỗi chính tả.	

Khá – Giỏi	7-8	Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. Có mở rộng, phân tích đúng hướng nhưng chưa đủ ý. Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. Còn lỗi chính tả.	
Trung bình	5-6	Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. Không phân tích. Trình bày không rõ ý, chưa logic. Còn lỗi chính tả.	
Yếu	3-4	Trả lời sai, lạc đề, hoặc phần trả lời đúng dưới mức 50% câu hỏi. Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 50%. Không hiểu câu hỏi. Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (5-6 lỗi). Nhiều lỗi chính tả.	
Kém	0-2	Trả lời sai, lạc đề, phần trả lời đúng dưới mức 20%. Không làm hết câu hỏi, bỏ đến 80% nội dung. Không hiểu câu hỏi. Không hiểu các thuật ngữ chuyên môn cơ bản, mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 6 lỗi). Diễn đạt không rõ ý. Nhiều lỗi chính tả.	

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2019

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người soạn đề cương





PGS.TS. Nguyễn Thị Liên

Th.S. Vũ Thị Thúy Hương

ThS. Hoàng Hồng Hạnh